

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22-10-2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Quyên.

Bà Bùi Nguyễn Tuyết Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Hồng Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Định - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30-9, 22-10-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Phi Th, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp Nh, xã Ph, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Đoàn Thanh T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp Nh, xã Ph, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị Th có mặt tại phiên tòa, anh T vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Lời trình bày của nguyên đơn Nguyễn Thị Phi Th: Vào năm 2008, chị Th và anh T yêu thương nhau và được hai bên gia đình chấp thuận tổ chức lễ cưới cho chị Th và anh T về chung sống với nhau, đến ngày 11-01-2008 chị Th và anh T đăng ký

kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp. Trong quan hệ hôn nhân chị Th và anh T có 02 con chung tên Đoàn Thanh Ch, sinh ngày 03-5-2009 và Đoàn Thị Ngọc Tr, sinh ngày 17-4-2018, hiện Ch và Tr đều đang sống chung với chị Th. Chị Th và anh T chung sống hạnh phúc đến tháng 02 năm 2021 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T rất thường xuyên hay ăn chơi cờ bạc (đánh bài, đá gà, đánh số đề, tài xỉu) gây nợ nần rất nhiều lần, chị Th khuyên can anh T rất nhiều lần nhưng anh T vẫn chứng nào tật nấy không bỏ được. Nhận thấy không tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên chị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phi Th yêu cầu được ly hôn với anh Đoàn Thanh T vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Chị Th yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên Đoàn Thanh Ch, sinh ngày 03-5-2009 và Đoàn Thị Ngọc Tr, sinh ngày 17-4-2018, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Đoàn Thanh T: Đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, cũng không có gửi văn bản ý kiến cho Tòa án.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Chị Nguyễn Thị Phi Th và anh Đoàn Thanh T sống chung có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph nên được pháp luật công nhận. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến tháng 02 năm 2021 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh T ăn chơi, không chịu làm, chị Th đã khuyên mà anh T không nghe, không lo làm ăn.

Sau khi chị Th khởi kiện yêu cầu ly hôn từ tháng 3- 2021 thì Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T không đến tham gia hòa giải, cũng như không có ý kiến gì đối với những yêu cầu của chị Th.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh T đã đến mức trầm trọng, hai bên không chung sống đã hơn 06 tháng nay, mục đích của hôn nhân không đạt được, nay chị Th yêu cầu ly hôn là có cơ sở theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh T không tham gia phiên hòa giải đoàn tụ và không có ý kiến từ đó nhận thấy anh T không muốn hàn gắn tình cảm với chị Th.

Những diễn biến về tình trạng hôn nhân của chị Th và anh T được Ủy ban nhân dân xã Ph có văn bản trả lời Tòa án về việc cung cấp thông tin về hôn nhân là chị Th và anh T không sống chung tại ấp Nh, xã Ph, huyện Tân Hồng.

Đối với 02 con chung Đoàn Thanh Ch, sinh ngày 30-5-2009 và Đoàn Thị Ngọc Tr, sinh ngày 17-4-2018 thì chị Th yêu cầu nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng. Xét thấy cháu Ch, Tr hiện nay đang sống chung với chị Th và cháu Ch có nguyện vọng được sống chung với chị Th sau khi cha mẹ ly hôn nên giao cháu Ch, Tr cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Th không yêu cầu anh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết trong vụ án ly hôn này.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Từ những phân tích trên: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định của pháp luật.

Không yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn Đoàn Thanh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Th và anh T sống chung có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp ngày 11-01-2008 nên hôn nhân của chị Th và anh T là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống giữa chị Th và anh T có mâu thuẫn nên chị Th khởi kiện ly hôn với anh T tại Tòa án. Từ tháng 02 năm 2021, chị Th và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T rất thường xuyên hay ăn chơi cờ bạc (đánh bài, đá gà, đánh số đề, tài xỉu) gây nợ nần rất nhiều lần. Tòa án đã 02 lần thông báo hòa giải đoàn tụ nhưng anh T không đến Tòa án để hòa giải đoàn tụ, chị Th thì cương quyết ly hôn với anh T.

Xét thấy quan hệ hôn nhân của vợ chồng chị Th và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, vậy nên nếu có tiếp tục sống chung cũng không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th đối với anh T.

[2.2] Về con chung: Chị Th và anh T có 02 con chung tên Đoàn Thanh Ch, sinh ngày 03-5-2009 và Đoàn Thị Ngọc Tr, sinh ngày 17-4-2018. Nay ly hôn chị Th

yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định “...; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”. Xét thấy lời khai của cháu Ch có nguyện vọng là muốn sống chung với chị Th, cháu Tr còn quá nhỏ, hiện nay cháu Ch và cháu Tr cũng đang sống chung với chị Th, do đó, để không làm ảnh hưởng đến tâm lý của cháu Ch và cháu Tr nên chấp nhận yêu cầu của chị Th, giao 02 con chung tên Đoàn Thanh Ch và Đoàn Thị Ngọc Tr cho chị Th tiếp tục được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con và anh T không có ý kiến nên không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th không yêu cầu, anh T cũng không có ý kiến gì nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: “Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn”, vậy chị Nguyễn Thị Phi Th phải chịu 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: BI/2019 0009184 ngày 12-3-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, chị Nguyễn Thị Phi Th đã nộp đủ án phí. Anh Đoàn Thanh T không phải chịu án phí.

[4] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng phù hợp với nhận định nêu trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 5, 28, 35, 39, 91, 92, 144, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Phi Th.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phi Th được ly hôn với anh Đoàn Thanh T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Đoàn Thanh Ch, sinh ngày 03-5-2009 và Đoàn Thị Ngọc Tr, sinh ngày 17-4-2018 cho chị Nguyễn Thị Phi Th tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đoàn Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Phi Th không yêu cầu cấp dưỡng, anh Đoàn Thanh T không có ý kiến nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Phi Th không yêu cầu, anh T không có ý kiến nên không xem xét, giải quyết.

4. Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình:

Chị Nguyễn Thị Phi Th có nghĩa vụ chịu 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: BI/2019 0009184 ngày 12-3-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, chị Nguyễn Thị Phi Th đã nộp đủ án phí.

Anh Đoàn Thanh T không phải chịu án phí.

5. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 22-10-2021). Riêng bị đơn Đoàn Thanh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại của Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- UBND xã Bình Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bé Hương